

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 20/9/2022.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

DƯƠNG HOÀI N, sinh năm 1996, tại Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký HKTT: thôn B, xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: không cố định.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Hoài T, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị N, sinh: năm 1957;

Vợ: Nguyễn Thị Thuý O, sinh năm 1998.

Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi; Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Võ Đức A, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Đội 3, thôn M, xã K, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Võ Đức N1, sinh năm 1985; Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 11, P. B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

* **Người làm chứng:**

1/ Bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1969; Có mặt.

2/ Anh Trần Quốc T1, sinh năm 2003. Vắng mặt.

3/ Anh Trần Quốc T2 (tên gọi khác: Quốc), sinh năm 1998. Vắng mặt.

4/ Bà Lương Thị H1, sinh năm 1987. Có mặt.

Tất cả cùng cư trú: Khu phố 11, P. B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/3/2020, Võ Đức A đến ụ ghe Ba Bộ thuộc Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi để cA giữ ghe, thấy một số người đang ngồi chơi bầu cua ăn tiền nên A vào tham gia chơi. Trong quá trình chơi giữa A và Dương Hoài N xảy ra mâu thuẫn chửi bới thách thức lẫn nhau. Bực tức N chạy về phòng trọ của mình lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài khoảng 60 cm quay lại tìm A. Lúc này A đang đi về phía bên đò thì N cầm dao đuổi theo, thấy N đuổi theo nên A quay mặt về phía N thì bị N cầm dao đâm một cái trúng bụng của A xuyên từ trước ra sau, sau đó N rút dao ra dùng chân đạp A một cái làm A ngã xuống nước rồi N bỏ chạy về phía rừng phi lao gần biển rồi vứt luôn con dao tại đây, còn A được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi cấp cứu chữa trị vết thương. Sau khi gây thương tích cho A, N bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương, đến ngày 04/5/2022 N bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179 ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận Võ Đức A bị tổn thương cơ thể, với các vết thương như sau:

- Vết thương cạnh đường trắng giữa bên trái thấu bụng (trên rốn 04cm), rách $\frac{1}{2}$ tá tràng đoạn D2, rách mạc nối lớn, rách hồng tràng 3 lỗ đã được phẫu thuật may tá tràng, may hồng tràng, hiện để lại sẹo vết thương, kích thước (2,2 x

0,2) cm; vết thương xuyên thủng ra sau lưng bên phải, để lại sẹo kích thước (1,2 x 0,2) cm; vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn, kích thước (22 x 0,2) cm; 04 vết dẫn lưu:

- + Vết 1 bụng phải, kích thước (0,8 x 0,5) cm.
- + Vết 2 hố chậu phải, kích thước (2 x 0,3) cm.
- + Vết 3 bụng trái, kích thước (1,5 x 0,7) cm.
- + Vết 4 hố chậu trái, kích thước (1,5 x 0,3) cm.
- Vết thương do vật sắc nhọn gây ra.
- Vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%+5%+1%+1%+3%+1%+1%+1%+1%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao sắc nhọn bằng kim loại, dài khoảng 60 cm, có cán màu đen. Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại ông Võ Đức A yêu cầu báo Dương Hoài N bồi thường chi phí chữa trị vết thương, thu nhập bị mất với tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), hiện nay bị cáo N chưa bồi thường khoản nào.

Cáo trạng số: 71/CT – VKSLG-HS ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Dương Hoài N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội dA, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số: 71/CT – VKSLG-HS ngày 09/8/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Phạt bị cáo Dương Hoài N: Từ 06 – 07 năm tù.

Về Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; Bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến trA luận, đối đáp.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối hận bởi việc làm của mình gây ra, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng như bị hại yêu cầu.

Quá trình giải quyết, phía bị hại ông Võ Đức A xác định bị cáo N là người dùng dao gây thương tích cho bị hại. Về hình phạt: đại diện phía bị hại đề nghị xử lý nghiêm theo quy định; Về dân sự: từ khi sự việc xảy ra đến nay bị cáo N chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại một khoản nào, nay yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị vết thương, thu nhập bị mất với tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần.

Quá trình giải quyết, những người làm chứng A Trần Quốc T1 và A Trần Quốc T2 (cả hai đều gọi N là chú họ); bà Lường Thị H1 (chị dâu bị hại) trình bày: Hôm xảy ra sự việc những người làm chứng trên đều có mặt, tất cả xác định bị cáo N là người dùng dao gây thương tích cho bị hại. Đối với người làm chứng bà Nguyễn Thị H (N là chị em con bạn dì phía bên chồng bà H) trình bày: Ban đầu xảy ra sự việc mâu thuẫn xảy ra có mặt bà H, nhưng khi chuẩn bị thấy 2 bên xô xát thì bà H chạy đi kêu người đến can ngăn nên không thấy việc bị cáo N đâm bị hại, sau đó nghe kể lại bị cáo N dùng dao đâm bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người làm chứng A Trần Quốc T1, A Trần Quốc T2 vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng nêu trên

không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hoài N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 30/3/2020, tại Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc đánh bầu cua nên bị cáo Dương Hoài N đã dùng con dao sắc nhọn bằng kim loại, dài khoảng 60 cm, cán màu đen đâm thủng bụng gây thương tích cho bị hại Võ Đức A với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 44%. Hành vi này của bị cáo Dương Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” (thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”) được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt từ việc chơi bầu cua mà bị cáo hung hăng dùng dao nhọn sắc đâm thủng bụng bị hại, sau khi gây án bị cáo còn bỏ trốn bị truy nã gây khó khăn trong quá trình điều tra. Hành vi này thể hiện tính chất hung hăng côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, bất chấp xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, có con nhỏ. Do đó, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự khi phạm tội. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình, xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: chi phí điều trị, thuốc men (có hóa đơn): 27.000.000 đồng; chi phí thuốc men, chữa trị (không có hóa đơn): 15.000.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian 01 năm: 300.000 đồng x 12 tháng (360 ngày) = 108.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Vì vậy nên công nhận sự thỏa thuận về việc yêu cầu bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đối với phần bồi thường về tổn thất tinh thần phía bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao sắc nhọn bằng kim loại, dài khoảng 60 cm, có cán màu đen. Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vì vậy không xử lý trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Dương Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ Luật hình sự;

Điều 584, 585, 586, 590 Bộ Luật dân sự.

Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Hoài N **07 (bảy)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/5/2022.

[2] Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Hoài N và bị hại Võ Đức A. Bị cáo Dương Hoài N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Võ Đức A với tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Bị cáo Dương Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 7.700.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2022).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

BÙI ĐĂNG